

Bản án số: **14/2019/HS-PT**

Ngày: 08/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Đào Bá Sơn.**
- *Các thẩm phán:* Ông **Nguyễn Thái Sơn.**
Ông **Lê Thanh Bình.**
- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Lê Đức Lợi** – Thư ký tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Đình Đồng** – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 831/2018/TLPT-HS ngày 17 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Duy Q. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy Q đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 161/2018/HSST ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện S, thành phố Hà Nội.

- Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Duy Q, sinh năm 1998, tại Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn XD, xã KL, huyện S, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Duy Tr và bà Nguyễn Thị H1; Vợ/con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị bắt, tạm giam: Từ ngày 18.5.2018 đến nay, Có mặt.

Ngoài ra, bị cáo khác người bị hại, không bị kháng nghị, không kháng cáo vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/5/2018, Công an huyện S phát hiện 02 đối tượng nam giới là điều khiển xe máy nhãn hiệu Exciter màu xanh - xám - đen, BKS 29S6 - 637.34 hướng từ ngã 3 PL theo Quốc lộ 2 đi thị xã PY, tỉnh VP có biểu hiện nghi vấn nên đã theo dõi. Khi đến địa bàn PH PT, thị xã PY, Công an huyện S phối hợp với Công an PH PT T hành kiểm tra 02 đối tượng trên. Quá trình kiểm tra, một đối tượng bỏ chạy thoát. Đối tượng còn lại tự khai là Nguyễn Duy Q còn người bỏ chạy là Nguyễn Q P ở thôn XD, xã KL, huyện S. Q tự giác giao nộp 01 tay công phá khóa, 01 dụng cụ mở khóa từ, 03 văm phá khóa, số đồ vật này Q khai là của P đưa cho Q để cùng đi trộm cắp xe máy, nhưng ngày 17.5.2018 chưa

trộm cắp được chiếc xe nào. Đối với chiếc xe máy thu giữ Q khai mượn của Nguyễn Công C ở cùng thôn.

Quá trình điều tra, Q khai nhận đã cùng với Nguyễn Duy T, sinh năm 1988 ở thôn ĐT, xã ĐX, huyện S, TP.Hà Nội thực hiện 02 vụ trộm cắp xe máy trên địa bàn huyện S, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Trước đó trong một lần gặp nhau T có rủ Q đi trộm cắp tài sản lấy tiền ăn tiêu, Q đồng ý, hai bên bàn bạc là nếu thấy ai sơ hở thì trộm cắp.

Khoảng 17 giờ ngày 22.9.2017, T đèo Q bằng xe máy Exciter (không biển kiểm soát) của Q từ khu vực thôn TT, xã ĐX lên khu vực thị trấn S với mục đích xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản, trước khi đi T đưa cho Q bộ vạm phá khóa. Khi đi đến quán ốc ĐT thuộc tổ 4, thị trấn S, Q phát hiện 01 xe máy Honda Wave màu trắng đang dựng trước cửa quán, không có người trông giữ nên bảo T dừng xe để trộm cắp xe máy. Thấy vậy, T dừng xe, Q xuống xe cầm theo bộ vạm phá khóa đi đến chỗ chiếc xe máy trên, Q dùng tay phải cầm vạm phá khóa phá ổ khóa điện rồi điều khiển xe máy vừa trộm cắp được về nhà T cất giấu. Ngày hôm sau T mang chiếc xe máy trên bán cho ông Nguyễn T Ty ở thôn XD, xã KL, huyện S với giá 4.500.000đ, T gặp Q nói cho Q biết việc đã bán được xe và đưa cho Q 2.300.000đ.

Ngày 22/9/2017 anh La Văn Đ có đơn trình báo về việc khoảng 17 giờ ngày 22.9.2017 anh bị trộm cắp 01 chiếc xe máy Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát 29S6 - 575.73 tại quán ốc ĐT thuộc tổ 4, thị trấn S.

Tại bản kết luận giám định tài sản số 118/KL-HĐ ngày 30.5.2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S kết luận chiếc xe máy của anh Đ bị chiếm đoạt trị giá 16.150.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 16 giờ ngày 08/11/2017, T đèo Q bằng xe máy Exciter (không biển kiểm soát) của Q đi từ thôn XD ra Đường 16 theo Quốc lộ 3 lên thị trấn S. Đến khoảng 17h cùng ngày, khi đến khu vực đối diện Công ty Điện lực S, Q phát hiện 01 xe máy Honda AirBlade màu vàng - đen dựng trước cửa quán quần áo của chị Nguyễn Hương M không có người trông giữ. Q bảo T quay xe lại cách quán chị M một đoạn, Q cầm theo vạm phá khóa (do T đưa từ trước) đi bộ quay lại chỗ chiếc xe máy trên, Q nhanh chóng phá khóa điện rồi điều khiển xe máy đi về thôn XD, xã KL và bán cho ông Nguyễn Tiến T1 với giá 9.000.000đ, Q chia cho T 4.500.000đ.

Ngày 08/11/2017 chị Nguyễn Thị H có đơn trình báo về việc hồi 17 giờ ngày 08/11/2017 chị bị mất trộm chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade màu vàng – đen biển kiểm soát 29S6 – 436.84 tại cửa hàng quần áo của chị Nguyễn Thị M tại số nhà 27 đường ĐP, xã TD.

Tại kết luận giám định tài sản số 265/KL-HĐ ngày 27/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S kết luận chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade, màu vàng – đen của chị H bị chiếm đoạt trị giá 30.392.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đ và chị H yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại cho các anh chị theo kết quả định giá tài sản.

Cáo trạng số 134/CT-VKS ngày 30/8/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố Nguyễn Duy Q, Nguyễn Duy T phạm tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 161/2018/HSST ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện S, thành phố Hà Nội quyết định:

- **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 173, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015,

Xử phạt **Nguyễn Duy Q: 30** (Ba mươi) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt với bị cáo khác, về phần dân sự, giải quyết về vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13 tháng 11 năm 2018 bị cáo Nguyễn Duy Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Duy Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì do tuổi đời còn trẻ, bị đàn anh lôi kéo. Bị cáo sẽ cố gắng cải tạo để sớm trở về và bồi thường cho người bị hại.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội.

Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo phù hợp với các Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét lời khai của các bị cáo Nguyễn Duy Q tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cấp sơ thẩm, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 22/9/2017 và ngày 08/11/2017 Nguyễn Duy Q và Nguyễn Duy T đã lén lút lấy cắp 01 chiếc xe máy Wave màu trắng BKS 29S6-575.73 của anh La Văn Đ trị giá 16.150.000 đồng và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade màu vàng – đen biển kiểm soát 29S6-436.84 của chị Nguyễn Thị H có trị giá 30.392.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Duy Q phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự áp dụng tình tiết phạm tội nhiều lần là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đã thực hiện trước đó vào năm 2017. Từ đó cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án và bắt thêm đối tượng Nguyễn Duy T. Xét thấy bị cáo tuổi đời còn trẻ, nhân thân chưa tiền án tiền sự, hành vi phạm tội do bị lôi kéo bởi các đối tượng khác. Do vậy cần được xem xét dưới góc độ phân hoá tội phạm giữa đối tượng chủ mưu lôi kéo với các đồng phạm khác của vụ án. Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Q từ 18 đến 24 tháng tù, mức đề nghị trên là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy mức đề nghị đó là phù hợp.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ Điều điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy Q. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 161/2018/HSST ngày 12/11/2018 của Toà án nhân dân huyện S.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Duy Q** phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015,

Xử phạt **Nguyễn Duy Q: 24** tháng tù, thời hạn từ ngày 18/5/2018.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết kháng cáo kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TA; VKS, CA, Chi cục THA H. S;
- TATC; VKSHN; PC 27 CAHN;
- Bị cáo;
- Lưu trữ, Lưu HSVA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đào Bá Sơn